

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ SỐ HÙNG THỊNH PHÁT

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ SỐ HÙNG THỊNH PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG THINH PHAT DIGITAL TECHNOLOGY DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HUNG THINH PHAT DIGITAL TECHNOLOGY DEVELOPMENT INVESTMENT., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108366930

3. Ngày thành lập: 18/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Yên Ninh, Xã Hiền Ninh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969181219

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý; môi giới	4610
2.	Bán mô tô, xe máy (trừ đấu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng)	4541
3.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
4.	Trồng cây lâu năm khác	0129
5.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
6.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
8.	Trồng cây ăn quả	0121(Chính)
9.	Phá dỡ	4311
10.	Trồng cây hồ tiêu	0124
11.	Chăn nuôi lợn	0145
12.	Chăn nuôi gia cầm	0146
13.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác; - Hoạt động của cáp treo, đường sắt leo núi.	4932
14.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
15.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
16.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

17.	Chăn nuôi khác Nhóm này gồm: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh (trừ cá cảnh): chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng; - Nuôi ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm; - Sản xuất da lông thú, da bò sát từ hoạt động chăn nuôi.	0149
18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
21.	Trồng cây điều	0123
22.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
23.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (trừ đấu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4513
24.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản Dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư	6820
25.	Xây dựng nhà các loại	4100
26.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giấy, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất	7410
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) (trừ bán buôn ô tô và xe có động cơ đã qua sử dụng qua đấu giá)	4511
29.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
30.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
31.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
32.	Xây dựng công trình công ích	4220
33.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

34.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, lắp ráp, sản xuất - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thuỷ, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ đắp đường, các cơ sở hạ tầng công).	4290
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ vận tải biển)	5229
36.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
37.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
38.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (trừ đấu giá phụ tùng mô tô, xe máy)	4543
39.	Bốc xếp hàng hóa	5224
40.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
41.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
42.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
43.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) (Trừ cung cấp xuất ăn cho các hãng hàng không)	5621
44.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
45.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
46.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
47.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
48.	Trồng cây cao su	0125
49.	Quảng cáo	7310
50.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
51.	Trồng cây cà phê	0126

52.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chông ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng treo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 3.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI XUÂN HẠNH	Thôn Lương Xá, Xã Lam Điền, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	110.000	1.100.000.000	31,429	0010700079 34	
			Tổng số	110.000	1.100.000.000	31,429		
2	MAI NGỌC HƯỚNG	Tổ dân phố Viên 1, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	110.000	1.100.000.000	31,429	0020570000 04	
			Tổng số	110.000	1.100.000.000	31,429		
3	NGUYỄN VĂN TUẤN	Thôn Yên Ninh, Xã Hiền Ninh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	130.000	1.300.000.000	37,143	0010670060 03	
			Tổng số	130.000	1.300.000.000	37,143		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 13/10/1967

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001067006003

Ngày cấp: 08/06/2016

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Yên Ninh, Xã Hiền Ninh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Yên Ninh, Xã Hiền Ninh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội